TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH C

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vương

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HSST ngày 23/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn H** (tên gọi khác: C) sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh L. Hiện nay không có nơi ở ổn định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Tr, sinh năm 1958 và bà Trương Thị Triệu, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Trần Thị B (đã ly hôn); Con: Mai Hoàng K, sinh năm 2004.

Tiền án: 02 tiền án. Tại bản án số 123/2007/HSPT ngày 24/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt Mai Văn H 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2008 theo giấy chứng nhận số 24/GCN ngày 24/4/2008 của Trại giam Công an tỉnh L. Tại bản án số 12/2011 HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh L và Bản án số 503/2011/HSPT ngày 23/8/2011 của Toà Phúc thẩm tại thành phố H, xử phạt Mai Văn H 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2021 theo giấy xác nhận số 137/GXN ngày 05/9/2022 của Trại giam Kinh 7, trách nhiệm dân sự chưa thi hành xong. (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/6/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho đến nay. Bị cáo Mai Văn H có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1/ Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1969 và bà Phan Mỹ N, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh C.

2/ Ông Phan Phạm H, sinh năm 1960 (có mặt) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tr, xã P, huyện B, tỉnh C.

3/ Ông Trần Việt A, sinh năm 1956 (có mặt) và bà Phan Mỹ V, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã K, huyện B, tỉnh C.

4/ Ông Trần Văn P, sinh năm 1989 và bà Trần Cẩm T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã K, huyện B, tỉnh C.

5/ Ông Lâm Nhật T, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn H, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp, không có chỗ ở cố định, để có tiền sinh sống, từ tháng 8/2021 đến tháng 6/2022 H đã nhiều lần trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2021, thông qua mạng xã hội, H biết ông Huỳnh Văn K ở ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh C có nuôi cua đinh (ba ba Nam Bộ) nên nảy sinh ý định trộm cắp cua đinh của ông K. H đã giả làm người mua cua đinh, hỏi tìm được nhà ông K, mục đích để quan sát khu vực nuôi cua đinh của ông K. Sau đó, H quay về nơi ở của mình ở ấp H, xã T, huyện P, tỉnh L. Đến ngày 03/8/2021, H điều khiển vỏ Composite, máy Honda 6,5HP mang theo 02 cái lú dây và 01 bao lưới đi đến nhà ông K để trộm cua đinh. Đến khoảng 16 giờ thì H đến khu vực ấp 1, xã T, huyện B do còn sớm nên H đậu vỏ máy ở đoạn sông vắng chờ đến tối. Đến 23 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, H điều khiển vỏ máy đến nhà ông K. H quan sát thấy nhà ông K đã ngủ nên lấy bao lưới cầm theo và đi lên nhà ông K. H đi đến ao nuôi cua đinh của ông K vào tìm bắt được 08 con cua đinh bỏ vào bao lưới và mang ra vỏ máy. H điều khiển vỏ máy chở theo 08 con cua đinh về để về nhà hướng huyện P, tỉnh L. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/8/2021, khi đến khu vực ấp 4, xã P, huyện P thì bị Tổ công tác đang làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid -19 (Chốt số 7) yêu cầu dừng phương tiện. H không chấp hành, mà điều khiển vỏ máy quay lại, khi bị lực lượng làm nhiệm vụ truy đuổi, H bỏ lại vỏ máy và tài sản vừa trộm được, nhảy xuống sông bơi vào bờ bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ 01 vỏ Composite dài 5,9 mét; 01 máy Honda 6,5 HP; 08 con cua đinh tổng trọng lượng 24,1 kg; 02 cái lú dây; 01 sổ hộ khẩu tên Mai Văn H; 01 chứng chỉ nghề sơ cấp bậc 1 về sửa chữa quạt, động cơ điện và ổn áp mang tên Mai Văn H (01 bản chính và 01 bản sao). Tất cả những đồ vật, tài liệu và 08 con cua đinh được Tổ công tác giao cho Công an xã P, huyện P, tỉnh L quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 08 (tám) con ba ba Nam Bộ (gọi cua đinh),

trọng lượng 24,1 kg vào ngày 3/8/2021 mỗi kg 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.820.000 đồng.

Vụ thứ 2: Sau khi thực hiện vụ trộm nhà ông K bị phát hiện, H bỏ đi nơi khác sinh sống. Đến đầu năm 2022, H về huyện P, tỉnh L nhưng không về nhà mà thuê nhà trọ để ở. Để có tiền sinh sống, H đã di chuyển liên tục giữa các huyện giáp ranh tỉnh L để tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 21/5/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu ORIGIN màu đỏ - đen biển số 74F9-2927 đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện P tìm tài sản lấy trộm nhưng không có, H tiếp tục đi đến khu vực xã P, huyện B, tỉnh C. Lúc này, H phát hiện nhà ông Phan Phạm H và bà Phạm Thị M thuộc ấp Tr, xã P, huyện B, tỉnh C có nuôi cua đinh (ba ba Nam Bộ). Sau khi quan sát và xác định được địa điểm, H điều khiển xe về Phước Long. Tối ngày 23/5/2022, H chuẩn bị 02 cái bao lưới và điều khiển xe 74F9- 2927 đi đến khu vực nhà ông K để trộm. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đến gần nhà ông K, thấy mọi người đã ngủ nên H đậu xe bên ngoài và cầm 02 cái bao đi vào hồ nơi nuôi cua đinh của ông K bắt được 24 con cua đinh bỏ vào 02 bao và mang ra để lên xe chở đến vựa thu mua T của chị Dương Thanh L thuộc khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh C bán 24 con cua đinh trọng lượng 45 kg, mỗi kg 250.000 đồng, được tổng số tiền là 11.250.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 24 (Hai mươi bốn) con ba ba Nam Bộ (cua đinh), trọng lượng 45 kg vào ngày 24/5/2022 mỗi kg 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.250.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ trộm nhà của ông K, bà Y, thông qua mạng xã hội H biết được ông Trần Việt A ở ấp N, xã K, huyện B có nuôi rùa sen vàng (rùa đất lớn). Ngày 24/5/2022, H tìm đến nhà ông B, nói dối là cần mua rùa giống. Ông B đồng ý bán, H kêu Bdẫn ra khu vực nuôi để xem rùa, nhằm mục đích quan sát. Sau khi đã quan sát vị trí nuôi, lối đi để thực hiện việc lấy trộm, H hẹn B vài ngày sẽ đến mua rồi quay về R, tỉnh L. Đến ngày 27/5/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 74F9-2927 đi từ R đến nhà B để bắt trộm rùa. Trên đường đi, H mua 02 cái bao lưới để đựng rùa. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì đến gần nhà ông B. H giấu xe và cầm 02 cái bao đến hồ nuôi rùa giống bắt trộm 08 con rùa đất lớn bỏ vào 02 cái bao rồi mang ra ngoài. Khi quăng 02 bao đựng rùa ra khỏi tường rào, 01 bao đã bị đứt dây buộc miệng nên bị rớt lại 01 con rùa xuống ao gần tường rào. H mang 07 con rùa còn lại đến vựa thu mua X của chị Dương Thanh L bán được 37 kg, mỗi kg 200.000 đồng, được số tiền 7.400.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài hết. Con rùa bị rớt lại đã được Bvà Cơ quan điều tra tìm thấy, cân nặng 7,75kg.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 07 (bảy) con rùa đất lớn (rùa sen vàng), trọng lượng 37 kg, mỗi kg 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.100.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) con rùa đất lớn (rùa sen vàng), trọng lượng 7,75kg, mỗi kg 300.000 đồng số tiền là 2.325.000 đồng. Tổng giá trị của 08 con rùa được định giá tổng số tiền 13.425.000 đồng.

Vụ thứ 4: Chiều ngày 01/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 74F9-2927 đi theo các tuyến đường xã K, huyện B với mục đích tìm nhà có nuôi cua đinh để lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khu vực ấp 2, xã K, huyện B, H phát hiện nhà anh Trần Văn P có hồ bằng bê tông. H xác định có nuôi cua đinh lớn nên điều khiển xe về thành phố Cà Mau mua 02 bao lưới. Đến hơn 22 giờ H điều khiển xe đi đến nhà anh Phường và quan sát xung quanh thấy đèn trong nhà đã tắt hết. H lấy 02 cái bao lưới đi đến hồ nuôi cua đinh của anh Phường bắt được 08 con cua đinh, bỏ vào 02 bao mang ra xe. H điều khiển xe chở 08 con cua đinh vừa trộm được đến vựa X của chị Dương Thanh L bán được 60kg, mỗi kg 250.000 đồng, được tổng số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 08 (tám) con cua đinh, trọng lượng 60 kg, vào tháng 6/2022 mỗi kg 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Thông qua mạng xã hội, H biết được Lâm Nhật T ở ấp 5, xã T Bắc, huyện B có mua bán cua đinh. Chiều ngày 11/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 74F9-2927 đi từ thị trấn R đến huyện B để tìm nhà T. Khi tìm được nhà T và phát hiện có hồ làm bằng bê tông, H điều khiển xe về thành phố Cà Mau mua 02 cái bao lưới. Đến 22 giờ 30 phút, H điều khiển xe quay lại nhà T. Quan sát không thấy ai nên H lấy 02 cái bao đi vào khu vực hồ bê tông tìm tài sản. Khi biết trong hồ là cua đinh, H vào hồ bắt 28 con cua đinh, bỏ vào 02 bao rồi mang ra xe. H điều khiển xe chở theo 28 con cua đinh đến vựa thu mua X của chị Dương Thanh L bán được 34 kg, được tổng số tiền 6.800.000 đồng. Số tiền này H đã mua một điện thoại di động hiệu Oppo A3S và tiêu xài, còn lại 2.304.000 đồng đã bị Công an thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 28 (hai mươi tám) con cua đinh, trọng lượng 34 kg, vào tháng 6/2022 mỗi kg 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.500.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản H đã lấy trộm của 05 vụ là: 52.995.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, Mai Văn H điều khiển xe mô tô biển số 74F9-2927 đi từ thị trấn Năm Căn đến nhà ông Nguyễn Văn Đ thuộc ấp Ông 1, xã K, huyện H, tỉnh C để trộm chồn của ông Đ. Khi gần đến nhà ông Đ, H giấu xe và mang theo ba lô chứa dụng cụ để trộm chồn đi bộ vào nhà ông Đ. Khi đến nhà ông Đ do có nuôi chó nên H chưa trộm được chồn, H đi ra nơi cất giấu xe thì bị Công an xã K mời làm việc và thu giữ xe 74F9-2927 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần V. Ngoài ra, còn phát hiện và thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen; 01 ba lô màu đen có ghi chữ Adidas; 01 cây xà beng kim loại dài 41cm; 01 tua vít hai đầu bằng kim loại cán nhựa màu đỏ trắng; 04 cái bao lưới màu xanh; 01 cái ví đen có chữ Levi's và số tiền 2.304.000 đồng. Qua làm việc H tự thú khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cua đinh (ba ba Nam Bộ) và rùa đất lớn (rùa sen vàng) trên địa bàn huyện B đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu ORIGIN biển số 74F9- 2927; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0064379 mang tên Trần V; 01 điện thoại

di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen; 01 ba lô màu đen có ghi chữ Adidas; 01 cây xà beng kim loại dài 41cm; 01 tua vít hai đầu bằng kim loại cán nhựa màu đỏ trắng; 04 cái bao lưới màu xanh; 01 cái ví đen có chữ Levi's. Ngoài ra, Công an xã P, huyện P, tỉnh L còn bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện B phương tiện H sử dụng để đi trộm cua đinh nhà ông Huỳnh Văn K ngày 03/8/2021 gồm: 01 vỏ Composte màu xanh – trắng dài 5,9 mét, trên thân vỏ có dòng chữ Nguyễn Huỳnh 0985402279, Tiệm Vỏ Máy Thái Hoà Phó Sinh 07813866766; 01 máy nổ hiệu Honda 6.5HP màu đỏ trắng (được sơn lại màu đen); 02 cái lú dây (lú quế) màu xanh nhạt. Riêng cuốn tập có dòng chữ Minnie, bên trong có ghi nhiều thông tin liên quan đến vụ án, được lưu trong hồ sơ vụ án. Số tiền 2.304.000 đồng là do H bán cua đinh trộm của anh T mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Sổ hộ khẩu tên Mai Văn H; giấy chứng chỉ nghề sơ cấp bậc 1 về sửa chữa quạt, động cơ điện và ổn áp mang tên Mai Văn H (01 bản chính và 01 bản sao) là của H, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả cho H. Đối với số lượng cua đinh H trộm của ông K, ông Phường và ông T, H đã bán không thu hồi được. Riêng 08 con cua đinh H trộm của ông K được Công an xã P quản lý, có 06 con bị chết đã tiêu huỷ, còn 02 con tổng trọng lượng 6,5kg, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiếp nhận trả cho ông K. Đối với 08 con rùa đất lớn của ông B, H đã bán 07 con không thu hồi được, còn 01 con trọng lượng 7,75kg Cơ quan điều tra đã truy tìm được và trả cho ông B.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn K và bà Phan Mỹ N yêu cầu H bồi thường số tiền 3.480.000 đồng. Bà Phạm Thị M và ông Phan Phạm H yêu cầu H bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Ông Trần Việt A và bà Phan Mỹ V yêu cầu H bồi thường 18.500.000 đồng. Anh Trần Văn P và chị Trần Cẩm T yêu cầu H bồi thường 15.000.000 đồng. Anh Lâm Nhật T đã nhận lại 2.304.000 đồng từ Cơ quan điều tra, anh T yêu cầu được nhận điện thoại OPPO A3S trị giá 1.800.000 đồng do H mua từ tiền bán cua đinh trộm của anh T để đối trừ tài sản bị mất, anh T tiếp tục yêu cầu H bồi thường số tiền còn lại là 4.396.000 đồng.

Tại cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Mai Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt đề nghị xử phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Văn K và bà Phan Mỹ N số tiền 3.480.000 đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị M và ông Phan Phạm H số tiền 25.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Trần Việt A và bà Phan Mỹ V số tiền 18.500.000 đồng; Bồi thường cho anh Trần Văn P và chị Trần Cẩm T số tiền 15.000.000 đồng. Đối với anh Lâm Nhật T đã nhận lại một phần tài sản bị mất là số tiền thu giữ của bị cáo H số tiền 2.304.000 đồng (Cơ quan điều tra giao trả), anh T yêu cầu được nhận thêm điện thoại OPPO A3S trị giá 1.800.000 đồng để đối

trừ tài sản bị mất là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận, sau khi đối trừ đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền là 4.396.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu ORIGIN biển số 74F9- 2927 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần V, địa chỉ khu phố 4, phường 2, Đông Hà, Quảng Trị. Hiện anh V và gia đình không còn ở địa phương nên không làm việc được. H xác định xe là của H mua qua tay của người khác, khi bỏ trốn khỏi địa phương, nhưng không nhớ mua của ai, ở đâu, không sang tên; 01 vỏ Composte màu xanh – trắng dài 5,9 mét, trên thân vỏ có dòng chữ Nguyễn Huỳnh; 01 máy nổ hiệu Honda 6.5HP màu đỏ trắng (được sơn lại màu đen) do H mua lại của người dân trên địa bàn thị xã R, L nhưng không xác định được tên, địa chỉ người bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thông báo truy tìm nhưng không có thông tin gì liên quan đến những phương tiện này. Các tài sản trên là của bị cáo H đã dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, nhưng tài sản có giá trị nên đề nghị tịch thu bán phát mãi sung quỹ nhà nước.

Đối với các tài sản như: 01 ba lô màu đen có ghi chữ Adidas; 01 cây xà beng kim loại dài 41cm; 01 tua vít; 04 cái bao lưới; 01 cái ví đen có chữ Levi’s; 02 cái lú dây (lú quế) là của H đã qua sử dụng có giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Riêng cuốn tập có dòng chữ Minnie, bên trong có ghi nhiều thông tin liên quan đến vụ án, nên đề nghị được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen bị cáo H đã dùng tiền bán cua đinh của anh T để mua nên anh T có yêu cầu nhận để giảm trừ tài sản bị mất là có cơ sở nên đề nghị giao cho anh T.

Hiện tất cả các tài sản, đồ vật nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện B quản lý theo biên bản bàn giao của Công an huyện B ngày 25/11/2022.

Quá trình điều tra, H còn khai nhận ngày 11/6/2022, H đã lén lút vào khu vực nuôi cua đinh của ông Nguyễn Ngọc X tại ấp H, xã n, huyện P, tỉnh G bắt trộm 06 con cua đinh tổng trọng lượng 28 kg, bán được số tiền 7.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, G đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Huỳnh Văn K, Phan Phạm H, Trần Văn P có hành vi gây nuôi; Lâm Nhật T, Dương Thanh L có hành vi mua bán trái phép cua đinh và rùa đất lớn là động vật thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm IIB. Tuy nhiên, số lượng nhỏ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 234 Bộ luật hình sự. Công an huyện B đã đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Văn K, Phan Phạm H, Trần Văn P, Lâm Nhật T là phù hợp.

Ông Trần Việt A gây nuôi rùa đất lớn là động vật thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm IIB, khi gây nuôi Bcó đăng ký và được Chi cục Kiểm lâm C cấp giấy chứng nhận. Nên việc gây nuôi rùa đất lớn của B không vi phạm pháp luật.

Riêng Dương Thanh L, Võ Văn Q có hành vi mua cua đinh và rùa sen vàng do H trộm cắp mà có, nhưng L, Q không biết được cua đinh và rùa sen vàng do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý L, Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, Dương Thanh L thực hiện hành vi mua bán cua đinh, rùa đất lớn trên địa bàn thành phố C nên chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo chấp hành sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy trong quá trình, điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai.

Mai Văn H không có nghề nghiệp, không có nơi ở ổn định, nguồn sống chính từ việc trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền xài cá nhân. Theo thừa nhận của bị cáo Mai Văn H, từ ngày 03/8/2021 đến ngày 12/6/2022, H đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tổng giá trị tài sản theo định giá của 05 vụ, số tiền là 52.995.000 đồng. Cụ thể: Vụ thứ nhất: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 03/8/2021 chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn K ở ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh C 08 (tám) con ba ba Nam Bộ (cua đinh), trọng lượng 24,1 kg theo định giá số tiền là 4.820.000 đồng. Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/5/2022 chiếm đoạt của ông Phan Phạm H và bà Phạm Thị M thuộc ấp Tr, xã P, huyện B, tỉnh C số lượng 24 con cua đinh trọng lượng 45 kg, theo định giá số tiền là 11.250.000 đồng; Vụ thứ ba: Koảng 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2022 chiếm đoạt của ông Trần Việt A ở ấp N, xã K, huyện B, tỉnh C 08 (tám) con rùa đất lớn (rùa sen vàng), trọng lượng 44,75kg, theo định giá số tiền là 13.425.000 đồng; Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 01/6/2022 chiếm đoạt của anh Trần Văn P địa chỉ ấp 2, xã K, huyện B 08 (tám) con cua đinh, trọng lượng 60 kg, theo định giá số tiền là 15.000.000 đồng. Vụ thứ 5: Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 11/6/2022 chiếm đoạt của ông Lâm Nhật T ở ấp 5, xã T Bắc, huyện B số lượng 28

(hai mươi tám) con cua đinh, trọng lượng 34 kg, theo định giá số tiền là 8.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại theo định giá có tổng giá trị là 52.995.000 đồng. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cùng với lời khai của các bị hại và chứng cứ khác tại hồ sơ thể hiện đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo có tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo H theo cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức và biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng sự lơ là trông coi tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, nhiều nơi khác nhau trong địa bàn huyện B, tỉnh C với lỗi cố ý trực tiếp, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Mai Văn H có nhân thân không tốt. Tại bản án số 123/2007/HSPT ngày 24/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt Mai Văn H 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2008 theo giấy chứng nhận số 24/GCN ngày 24/4/2008 của Trại giam Công an tỉnh L (chưa được xóa án tích). Tại bản án số 12/2011 HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh L và Bản án số 503/2011/HSPT ngày 23/8/2011 của Toà Phúc thẩm tại thành phố H, xử phạt Mai Văn H 11 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2021 theo giấy xác nhận số 137/GXN ngày 05/9/2022 của Trại giam Kinh 7, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự. (chưa được xóa án tích).

Lẽ ra, khi chấp hành hình phạt tù trở về cuộc sống đời thường bị cáo phải biết ăn năn, hối cải sửa chữa việc làm của mình. Nhưng ngược lại, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác với hành vi lén lút. Nguồn sống chính từ việc trộm cắp, hành vi phạm tội của H có tính chất chuyên nghiệp và có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra trong xã hội.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khi bị Công an xã T, huyện N mời làm việc, bị cáo đã tự thú khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm trên địa bàn huyện B, tỉnh C. Do đó, Hội đồng

xét xử có xem xét đến tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu ORIGIN biển số 74F9-2927 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần V; 01 vỏ Composte màu xanh – trắng dài 5,9 mét, trên thân vỏ có dòng chữ Nguyễn Huỳnh; 01 máy nổ hiệu Honda 6.5HP màu đỏ trắng (được sơn lại màu đen) là của bị cáo H (không chứng minh được tài sản của người khác) đã dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nhưng các tài sản trên có giá trị nên cần tịch thu bán phát mãi sung quỹ nhà nước.

Đối với các tài sản như: 01 ba lô màu đen có ghi chữ Adidas; 01 cây xà beng kim loại dài 41cm; 01 tua vít; 04 cái bao lưới; 01 cái ví đen có chữ Levi's; 02 cái lú dây (lú quế) là của H có giá trị thấp, đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng cuốn tập có dòng chữ Minnie, bên trong có ghi nhiều thông tin liên quan đến vụ án, được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen bị cáo H đã dùng tiền bán cua đinh của anh T để mua nên anh T có yêu cầu nhận để đối trừ tài sản bị mất. Xét thấy bị cáo đã dùng tiền từ việc bán tài sản của anh T để mua điện thoại, hiện anh T có yêu cầu nhận lại để đối trừ tài sản bị mất, phần còn lại anh tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp nên cần giao 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen trị giá 1.800.000 đồng cho anh H.

Hiện tất cả các tài sản, đồ vật nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện B quản lý theo biên bản bàn giao của Công an huyện B ngày 25/11/2022.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự do các bị hại đặt ra, không yêu cầu điều chỉnh theo định giá trên cơ sở tự nguyện nên được ghi nhận. Do đó, cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm: Bồi thường cho ông Huỳnh Văn K và bà Phan Mỹ N số tiền 3.480.000 đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị M và ông Phan Phạm H số tiền 25.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Trần Việt A và bà Phan Mỹ V số tiền 18.500.000 đồng; Bồi thường cho anh Trần Văn P và chị Trần Cẩm T số tiền 15.000.000 đồng. Đối với anh Lâm Nhật T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, anh T đã nhận lại một phần tài sản bị mất số tiền thu giữ của bị cáo H bán tài sản tiêu xài còn lại số tiền 2.304.000 đồng (Cơ quan điều tra giao trả), anh T yêu cầu được nhận điện thoại OPPO A3S trị giá 1.800.000đ đang thu giữ để đối trừ phần tài sản bị mất là phù hợp nên chấp nhận, đối trừ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 4.396.000 đồng.

[7] Đối với Huỳnh Văn K, Phan Phạm H, Trần Văn P có hành vi gây nuôi, Lâm Nhật T, Dương Thanh L có hành vi mua bán trái phép cua đinh và rùa đất lớn là động vật thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm IIB. Do số lượng nhỏ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B đã đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Riêng Dương Thanh L, Võ Văn Q có hành vi mua cua đinh và rùa sen vàng do H trộm cắp mà có, nhưng L, Q không biết được cua đinh và rùa sen vàng

do H trộm cắp mà có nên chưa đủ cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, L, Q thực hiện hành vi mua bán cua đinh, rùa đất lớn trên địa bàn thành phố C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C xử lý theo thẩm quyền.

[9] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 107 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Mai Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Văn K và bà Phan Mỹ N số tiền 3.480.000 đồng; Bồi thường cho bà Phạm Thị M và ông Phan Phạm H số tiền 25.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Trần Việt A và bà Phan Mỹ V số tiền 18.500.000 đồng; Bồi thường cho anh Trần Văn P và chị Trần Cẩm T số tiền 15.000.000 đồng. Tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 4.396.000 đồng.

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu, bị cáo phải chấp hành phần nghĩa vụ dân sự, nếu không thi hành xong khoản tiền nêu trên còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu phát mãi bán sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu ORIGIN biển số 74F9- 2927 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0064379 mang tên Trần V; 01 vỏ Composte màu xanh – trắng dài 5,9 mét, trên thân vỏ có dòng chữ Nguyễn Huỳnh 0985402279, Tiệm Vỏ Máy Thái Hoà Phó Sinh 07813866766; 01 máy nổ hiệu Honda 6.5HP màu đỏ trắng (được sơn lại màu đen).

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu đen có ghi chữ Adidas; 01 cây xà beng kim loại dài 41cm; 01 tua vít; 04 cái bao lưới; 01 cái ví đen có chữ Levi’s; 02 cái lú dây (lú quế) (01 cái dài 8,9 mét; 01 cái dài 7,55 mét).

Riêng cuốn tập có dòng chữ Minnie, bên trong có ghi nhiều thông tin liên quan đến vụ án, được lưu trong hồ sơ vụ án.

Giao cho anh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ đen.

Hiện tất cả các tài sản, đồ vật nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện B quản lý theo biên bản bàn giao của Công an huyện B ngày 25/11/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Văn H phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Mai Văn H phải nộp 3.318.000 đồng (chưa nộp)

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện B;
- CAND huyện B;
- TAND Tỉnh C;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện